

Bản án số: 221/2020/DS-ST

Ngày: 24/11/2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**

2. Ông **LÊ VĂN THÀNH**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **ÂU THỊ THẢO** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **NGÔ THỊ KIM H**, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **NGUYỄN THỊ BÍCH N**, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà H có mặt, chị N có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 16/7/2020 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H trình bày:*

Vào ngày 06/6/2017 âm lịch, bà có cho chị N vay số tiền 35.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng. Hai tháng sau, chị N có làm biên nhận nợ hứa trả vốn và lãi cho bà vào ngày 06/12/2017 âm lịch (tức là nhằm tháng 01/2018 dương lịch) nhưng đến nay chị N vẫn không thực hiện.

Nay bà yêu cầu khởi kiện buộc chị N phải có trách nhiệm trả số tiền vốn vay còn nợ là 35.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh kể từ tháng 02/2018 đến ngày xét xử theo mức 0,75%/tháng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Theo tờ tự khai không đề ngày tháng năm, bị đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:*

Vào năm 2017, chị có vay của bà H số tiền 35.000.000đ, lúc đầu thỏa thuận 1.000.000đ là lãi 10.000đ, sau chị đóng lãi không nổi nên bà H gộp chung 35.000.000đ lãi là 1.500.000đ/tháng.

Chị chưa trả tiền gốc cho bà H nhưng chị vẫn đóng lãi, chỉ mới ngưng đóng khoảng 04 tháng nay.

Nay chị cũng đồng ý trả cho bà H số tiền vốn vay còn nợ là 35.000.000đ, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ đến hết nợ, không đồng ý trả lãi. Đồng thời, chị N có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *Về tố tụng:*

[1] Chị Nguyễn Thị Bích N có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

#### *Về nội dung:*

[2] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, tại tờ tự khai bị đơn cũng thừa nhận có vay và hiện còn thiếu lại nguyên đơn số tiền 35.000.000đ. Bị đơn cũng thống nhất trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ đến hết nợ. Bản thân bị đơn cho rằng có đóng lãi cho nguyên đơn chỉ mới ngưng khoảng 04 tháng nay nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình cũng như không được phía nguyên đơn đồng ý. Đồng thời, tại Tòa, nguyên đơn đã xác định kể từ ngày vay 06/6/2017 âm lịch bị đơn đã không đóng lãi cho nguyên đơn cũng như tại biên nhận mượn tiền mà bị đơn lập có hẹn vào ngày 06/12/2017 âm lịch (tức tháng 01/2018 dương lịch) sẽ trả đủ vốn và lãi cho nguyên đơn nhưng bị đơn kéo dài mãi đến nay mà không thực hiện nên việc xin trả dần và không đồng ý trả lãi của bị đơn là không có cơ sở. Từ đó, xác định việc bị đơn có vay tiền và hiện còn thiếu nợ lại nguyên đơn là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Bích N phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H số tiền vốn vay còn thiếu là 35.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh từ tháng 02/2018 đến ngày xét xử với mức 0,75%/tháng theo quy định pháp luật.

[3] Vấn đề lãi suất: Nguyên đơn tự nguyện yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ tháng 02/2018 đến ngày xét xử (tương đương 33 tháng) và chỉ với mức 0,75%/tháng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nhằm tạo điều kiện trả nợ cho bị đơn nên tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự, đồng thời mức lãi suất này cũng nằm trong giới hạn quy định pháp luật phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Số tiền cụ thể được tính như sau:

Số tiền  $35.000.000đ \times 0,75\%/tháng \times 33 tháng = 8.662.500đ$ .

Như vậy, chị N phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền vốn vay cùng tiền lãi phát sinh là  $35.000.000đ + 8.662.500đ = 43.662.500đ$ .

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 92, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 470 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim H.

Buộc chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu trách nhiệm trả cho bà Ngô Thị Kim H số tiền vốn vay còn thiếu là 35.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh là 8.662.500đ. Tổng cộng 43.662.500đ.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị N chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

#### **Về án phí:**

Chị N phải chịu 2.183.125đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà H số tiền 1.092.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0004178 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

**Về quyền kháng cáo:** Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**





